

**hàoTÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 15 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng

Ông Bùi Văn Động

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST - HS ngày 07/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST - HS ngày 29/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Lý Thành L, sinh năm 1999 tại huyện H, tỉnh Hà Giang.

Tên gọi khác: không. Nơi thường trú: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Ngọc L sinh năm 1978, con bà Lý Thị H, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Hùng A, sinh năm 2002 tại huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình.

Tên gọi khác: không. Nơi thường trú: Xóm M, xã V, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh T, sinh năm 1975, con bà Bùi Thị L, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý Thành L, Bùi Hùng A: Bà Nguyễn Thị T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Hưng Yên (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Trần Thị Hải Y, sinh ngày 28/6/2007 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Khắc H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn B, thị trấn Ân, huyện Ân, tỉnh Hưng Yên
- Chị Lò Thị Kim N, sinh ngày 04/9/2008 (vắng mặt)
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lò Văn Ú, sinh năm 1990 và bà
Lường Thị D, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Bản P, xã C, huyện T, tỉnh S La

- Chị Lò Thị P, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: bản L xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn D, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Ố xã Thuyện Lạc S, tỉnh Hoà Bình

- Chị Lê Thị N, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, xã T quận L Biên, thành phố Hà Nội

- Chị Phạm Kiều N, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L xã L huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thành L và Bùi Hùng A là nhân viên làm thuê cho anh Nguyễn Văn S (chủ quán Karaoke Ngọc Hà). Anh S giao cho Hùng A và L quản lý, trông coi quán Karaoke Ngọc Hà.

Khoảng 01 giờ ngày 26/9/2023, Vinh (chưa rõ họ, tên đệm và địa chỉ) sử dụng ứng dụng Messenger Facebook gọi điện cho L đặt 01 phòng hát và nhờ mua hộ 02 chỉ ma túy (Ketamine) và 05 viên ma túy dạng kẹo (MDMA). L đồng ý. Sau đó, L gọi điện qua ứng dụng Messenger Facebook cho Vũ Xuân Nhã (không rõ địa chỉ) hỏi mua 02 chỉ ma túy (Ketamine) và 05 viên ma túy kẹo (MDMA), Nhã nói tổng số tiền 4.500.000 đồng. L báo giá lại cho Vinh. Một lúc sau Vinh nhờ 01 nam thanh niên (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến đưa tiền cho L để mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, Nhã đến khu vực quán Karaoke Ngọc Hà đưa cho L 01 túi ni lông dạng túi zip màu đen bên trong có 2 chỉ ma túy (Ketamine) và 05 viên ma túy dạng kẹo (MDMA), L cầm ma túy và đưa cho Nhã 4.500.000 đồng.

Đến khoảng 02 giờ ngày 26/9/2023, Vinh cùng với Lò Văn Quỳnh, sinh năm 2002, hộ khẩu thường trú đội 12, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Trần Thị Hải Y (tự khai là Hoàng Y Nhi), sinh ngày 28/6/2007, hộ khẩu thường trú thôn Bình Trì, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Lò Thị Kim N, sinh ngày 04/9/2008, hộ khẩu thường trú Bản Pom Khoảng, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh S La và Lò Thị P, sinh ngày 10/12/2005, hộ khẩu thường trú Bản Lọng Tóng, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đến quán Karaoke Ngọc Hà mục đích để sử dụng ma túy thì được L xếp cho phòng 202. Khi nhóm của Vinh vào phòng 202, L đưa cho Vinh túi zip màu đen bên trong có 02 chỉ ma túy (Ketamine) và 05 viên ma túy dạng kẹo (MDMA) vừa mua hộ Vinh rồi đi ra ngoài. Một lúc sau, L bảo Bùi Văn D, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú xóm Ốc, xã Thượng Cốc, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình là nhân viên dọn phòng và Hùng A chuyển nhóm của Vinh lên phòng 303 để hát cho đỡ ồn. Khi lên phòng 303, D và Hùng A đi xuống dưới còn Vinh cầm

gói ma túy lúc trước L đưa cho để trên mặt bàn uống nước rồi gọi cho Hùng A và L lên phòng 303 để sử dụng ma túy. Khi Hùng A và L lên phòng 303 thấy trên mặt bàn có sẵn ma túy dạng Kẹo nên Hùng A, L, Vinh, Quỳnh, N, Y, P tự ra mặt bàn lấy ma túy dạng kẹo để sử dụng (có người sử dụng một viên, có người sử dụng ½ viên), tổng sử dụng hết 05 viên ma túy dạng kẹo. Sau khi sử dụng ma túy dạng kẹo xong, Vinh hỏi Hùng A “không có thể à” (ý hỏi dụng cụ xào ma túy), Hùng A lấy 01 chiếc thẻ cứng để ra bàn. Vinh bảo: “Hùng A xào ma túy đi”, Hùng A nói: “Em không biết xào”. Vinh bảo L: “Xào ke đi để mọi người còn chơi” rồi Vinh lấy gói ma túy trên mặt bàn đưa cho L. L cầm ma túy rồi lấy chiếc đĩa sứ đang đựng hoa quả trên mặt bàn, bỏ hoa quả ra, lấy giấy lau đĩa, lấy bật lửa trên bàn hơ đáy đĩa cho nóng rồi đổ ma túy Ktamine ra đĩa, dùng thẻ cứng dầm, L không thấy có ống hút nên hỏi Hùng A: “ống hút đâu” thì Hùng A đi xuống tầng một lấy đoạn ống hút màu trắng dài khoảng 15cm mang lên. L dầm, kẻ ma túy khoảng 2-3 đường rồi đưa cho Vinh cùng ống hút. Vinh cầm ống hút đưa một đầu lên mũi, một đầu để ở đĩa để hít hết số đường ma túy L đã kẻ. L kẻ tiếp 02 đường ma túy và tự dùng ống hút hít ma túy theo đường mũi. Sau đó, L kẻ tiếp ma túy rồi lần lượt đưa cho Hùng A, Quỳnh, N, P và Y sử dụng bằng cách hít theo đường mũi. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Vinh đi về. Còn L, Hùng A, Quỳnh, N, P và Y vẫn ở lại trong phòng 303. Đến khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M phối hợp cùng Công an phường Bần Yên Nhân tiến hành kiểm tra, phát hiện: Tại tầng 1 của quán Karaoke Ngọc Hà có Lê Thị N và Bùi Văn D đều là nhân viên phục vụ; Phạm Kiều N là bạn của Hùng A đang đứng chơi ở tầng 1. Còn tại phòng 303 có L, Hùng A, Quỳnh, Y, P, N đang ở trong phòng tắt điện, mở nhạc. Sau đó lực lượng Công an lập biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ gồm: Thu tại phòng 303 ở dưới gầm ghế thứ 3 tính từ ngoài vào trong có 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, trên bề mặt có bảm dính chất màu trắng dạng tinh thể (niêm phong ký hiệu A1); thu trên mặt bàn thứ 2 tính từ ngoài vào trong 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng, một mặt màu xanh có in chữ LOTTE Members – L.POINT, một mặt màu vàng bảm dính chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A2); thu dưới gầm ghế thứ 3 tính từ ngoài vào trong 01 túi nilon dạng túi zip màu đen, kích thước (9x6)cm (niêm phong ký hiệu A3); thu dưới gầm ghế thứ 3 tính từ ngoài vào trong 01 túi nilon dạng túi zip màu đen, kích thước (2,5x3)cm (niêm phong ký hiệu A4); thu trên mặt bàn thứ 2 tính từ ngoài vào trong 01 bật lửa màu trắng. Quản lý của Bùi Hùng A 01 điện thoại IPHONE XS MAX màu trắng (bên trong lắp 01 sim); Phạm Kiều N 01 điện thoại IPHONE 11 PRO MAX màu hồng (bên trong lắp 01 sim); Lý Thành L 01 điện thoại IPHONE XS MAX màu đen (bên trong lắp 01 sim); Hoàng Y Nhi 01 điện thoại IPHONE X màu đen bên trong lắp 01 sim) và thu của Bùi Văn D 01 điện thoại IPHONE XS MAX màu vàng (bên trong lắp 01 sim).

Ngày 26/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiến hành khám xét chỗ ở của L tại quán Karaoke Ngọc Hà, kết quả khám xét: Thu tại thùng rác trong bếp 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng, bị cắt ngắn, nham nhở một đầu và thu tại bàn trong bếp 01 con dao bằng kim loại, chuôi nhựa màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số: 528/KL-KTHS(MT), ngày 29/9/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên mặt chiếc đĩa sứ trong niêm phong ghi ký hiệu A1, không xác định được khối lượng là ma túy, loại Ketamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên mặt thẻ cứng và ống hút bằng nhựa trong niêm phong ghi ký hiệu A2, không xác định được khối lượng là ma túy, loại Ketamine; không tìm thấy dấu vết ma túy bên trong túi nilon, trong niêm phong ghi ký hiệu A3; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon, trong niêm phong ghi ký hiệu A4, không xác định được khối lượng là ma túy, loại Ketamine.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu hoàn lại được niêm phong trong một phong bì ghi số 528/KL-KTHS (MT) bên trong có: 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu A1; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 thẻ nhựa cứng, một mặt màu xanh có in dòng chữ “LOTTE Members – L.POINT”, một mặt màu vàng trong niêm phong ghi ký hiệu A2; 01 túi nilon màu đen, dạng túi zip có kích thước (6x9) cm trong niêm phong ký hiệu A3 và 01 túi nilon màu đen, dạng túi zip, có kích thước (2,5x3) trong niêm phong ghi ký hiệu A4 và các vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của Phạm Kiều N (niêm phong ký hiệu T1), Lê Thị N (niêm phong ký hiệu T2), Lèo Thị Kim N (niêm phong ký hiệu T3), Hoàng Y Nhi (niêm phong ký hiệu T4), Lò Thị P (niêm phong ký hiệu T5), Bùi Văn D (niêm phong ký hiệu T6), Lò Văn Quỳnh (niêm phong ký hiệu T7), Bùi Hùng A (niêm phong ký hiệu T8) và Lý Thành L (niêm phong ký hiệu T9). Sau đó ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 7060/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an, kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt được niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định; Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong các mẫu chất lỏng màu vàng nhạt được niêm phong ký hiệu T3, T4, T5 và T9 gửi giám định; Tìm thấy chất ma túy Codeine, MDMA, Methamphetamine và Ketamine trong các mẫu chất lỏng màu vàng nhạt được niêm phong ký hiệu T7 gửi giám định; Tìm thấy chất ma túy Codeine, MDMA và Ketamine trong các mẫu chất lỏng màu vàng nhạt được niêm phong ký hiệu T8 gửi giám định; Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong các mẫu chất lỏng màu vàng nhạt được niêm phong ký hiệu T1 và T6 gửi giám định. Hoàn lại đối tượng giám định: Không.

Đối với 05 chiếc điện thoại đã thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại IPHONE XS MAX thu của Hùng A; 01 chiếc điện thoại IPHONE 11 PRO MAX thu của N; 01 chiếc điện thoại IPHONE XS MAX thu của L; 01 điện thoại IPHONE X thu của Nhi và 01 chiếc điện thoại IPHONE XS MAX thu của D. Quá trình điều tra xác định 05 chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của Hùng A, N, L, Nhi và D. Các điện thoại của Hùng A, N, Nhi và D không sử dụng vào việc phạm tội còn điện thoại của L sử dụng liên lạc mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho N, Nhi và D các điện thoại nêu trên. N, Nhi và D đã nhận lại tài sản không yêu

cầu đề nghị gì. Hùng A có nhu cầu nhận lại điện thoại nêu trên. Đối với chiếc bật lửa, 01 con dao và 01 ống hút đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định chiếc bật lửa, 01 con dao và 01 ống hút là tài sản hợp pháp của ông S, ông S không biết Hùng A và L sử dụng vào việc phạm tội, ông S không có nhu cầu nhận lại các tài sản nêu trên.

Đối với anh S, quá trình điều tra xác định anh S thuê Hùng A và L quản lý, trông coi quán Karaoke Ngọc Hà, đêm ngày 25/9/2023 rạng sáng ngày 26/9/2023 anh S không biết L và Hùng A tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 303 nên không đủ căn cứ xử lý đối với anh S.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT - VKSMH ngày 06/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lý Thành L, Bùi Hùng A về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo L, Hùng A đều phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo L, Hùng A. Xử phạt bị cáo L từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2023. Xử phạt bị cáo Hùng A từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề về vật chứng của vụ án, các biện pháp tư pháp và án phí.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát về tội, danh, điều luật áp dụng và hình phạt; đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; các bị cáo có đơn miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, bài bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo; cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; biên bản vụ việc, sơ đồ, bản ảnh, kết luận giám định cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 02 giờ đến 04 giờ 30 phút ngày 26/9/2023 tại phòng 303 quán Karaoke Ngọc Hà thuộc tổ dân phố Phố Nối, phường Bàn Yên Nhân, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, Lý Thành L là người cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ phục vụ sử dụng ma túy (đĩa, bật lửa, xào ma túy) rồi cùng Bùi Hùng A cung cấp địa điểm, công cụ (là thẻ cứng, ống hút) tổ chức cho Lò Văn Quỳnh, Lò Thị N sinh ngày 04/9/2008, Lò Thị P sinh ngày 10/12/2005, Trần Thị Hải Y sinh ngày 08/6/2007 và đối tượng Vinh chưa rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể cùng với L và Hùng A sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M phát hiện lập biên bản vụ việc.

Hành vi của bị cáo L cung cấp ma túy, công cụ, xào ma túy cho mọi người sử dụng; Hùng A cung cấp địa điểm, chuẩn bị công cụ phục vụ cho việc tổ chức sử dụng ma túy nên các bị cáo đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có đồng phạm tham gia; bị cáo L có vai trò đầu, bị cáo Hùng A có vai trò giúp sức tích cực trong việc cùng L tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội. Việc sử dụng ma túy là rất nguy hiểm cho sức khỏe, làm giảm sức lao động và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử cần xem xét đến đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của các bị cáo để ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Y, N, P, Quỳnh, Công an thị xã M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Y, P, N là đúng; đối với Quỳnh cơ quan điều tra tiến hành xác minh nơi thường trú bị cáo khai xác định không có đối tượng nào tên Quỳnh như bị cáo khai, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ giải quyết sau. Đối với đối tượng Vinh, Nhà cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ,

cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với N dương tính MDMA tuy nhiên chỉ có lời khai của N về việc được một nam thanh niên cho ma túy sử dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ giải quyết sau. Đối với N, D có mặt tại quán; anh S là chủ quán nhưng không biết L và Hùng A tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ căn cứ xử lý đối với N, D và S.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù, hình phạt của bị cáo L phải cao hơn bị cáo Hùng A mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, bị cáo Hùng A sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo L thuộc hộ nghèo; các bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại Iphone Xs Max màu đen (bên trong lắp 01 sim) đã qua sử dụng của bị cáo L; quá trình điều tra xác định bị cáo L sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ; đối với sim điện thoại trong điện thoại này không còn giá trị tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone Xs Max màu trắng bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng của bị cáo Hùng A; quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng phục vụ phạm tội bị cáo có yêu cầu được nhận lại nên trả lại cho bị cáo Hùng A. Đối với 01 bật lửa màu trắng đã qua sử dụng; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng bị cắt ngắn một đầu nham nhở; 01 con dao thái hoa quả bằng kim loại, chuôi bằng nhựa màu đen; quá trình điều tra xác định là của anh S, anh S không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có yêu cầu nhận lại vật có giá trị không lớn nên cho tiêu hủy.

Đối với 01 niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 528/KL-KTHS (MT) có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên bên trong có: 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng bên trong niêm phong ghi ký hiệu A1; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 thẻ nhựa cứng một mặt màu xanh có in dòng chữ "LOTTE Members - L.POINT", một mặt màu vàng trong niêm phong ghi ký hiệu A2; 01 túi nilon màu đen dạng túi zip có kích thước (6x9)cm trong niêm phong ký hiệu A3; 01 túi nilon màu đen dạng

túi zip có kích thước (2,5 x3)cm trong niêm phong ký hiệu A4 và các vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định vật chứng của vụ án sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hùng A sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo L thuộc hộ nghèo; các bị cáo đều có đơn đề nghị miễn án phí có đơn xin miễn án phí nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lý Thành L, Bùi Hùng A.

Tuyên bố các bị cáo Lý Thành L, Bùi Hùng A đều phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lý Thành L 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2023.

Xử phạt bị cáo Bùi Hùng A 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2023.

Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone Xs Max màu đen đã qua sử dụng

Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 (một) sim điện thoại có trong điện thoại 01 điện thoại Iphone Xs Max màu đen đã qua sử dụng

+ 01 (một) bật lửa màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng bị cắt ngắn một đầu nham nhở; 01 (một) con dao thái hoa quả bằng kim loại, chuôi bằng nhựa màu đen

+ 01 (một) niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 528/KL-KTHS (MT) có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên bên trong có: 01 (một) chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng bên trong niêm phong ghi ký hiệu A1; 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 (một) thẻ nhựa cứng một mặt màu xanh có in dòng chữ "LOTTE Members - L.POINT", một mặt màu vàng trong niêm phong ghi ký hiệu A2; 01 (một) túi nilon màu đen dạng túi zip có kích thước (6x9)cm trong niêm phong ký hiệu A3; 01 (một) túi nilon màu đen dạng túi zip có kích thước (2,5 x3)cm trong niêm phong ký hiệu A4 và các vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định

Trả lại bị cáo Bùi Hùng A 01 (một) điện thoại Iphone Xs Max màu trắng bên trong lắp 01 sim đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 16/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lý Thành L, Bùi Hùng A mỗi bị cáo không phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND, Công an, Chi cục THADS thị xã M;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Dương sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ OANH

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

PHAN XUÂN HÙNG BÙI VĂN ĐỘNG

NGUYỄN THỊ OANH